

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST
Ngày 10/01/2023
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nông Văn Quân;

2/ Bà Hoàng Thị Thu Hiền;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số **01/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022** giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thanh H**; sinh năm 1984;

Trú tại: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Phú Th**; sinh năm 1989;

Trú tại: Tổ 13, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 mà vắng mặt không có lý do.

*** Những người làm chứng:**

1/ Bà **Phạm Thị H**; sinh năm 1954; trú tại: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2/ Bà **Phạm Thị M**; trú tại: Tổ 13, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

3/ Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1981; trú tại: Tổ Kh, phường H, thành phố B,

tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Phú Th trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn ngày 25/6/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị H về chung sống tại nhà chồng được 05 tháng sau đó về sống cùng mẹ đẻ của chị H là bà Phạm Thị H ở Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn từ tháng 8/2019. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 12/2019 thì vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng do bất đồng về tính cách, quan điểm trong cuộc sống gia đình. Anh Th có nhiều thói hư, tật xấu, không trung thực, không tu chí làm ăn, luôn gây tổn hại cho chị về tinh thần bằng những lời nói, hành động, việc làm dối trá từ những công việc nhỏ trong cuộc sống thường nhật cho đến các công việc làm ăn, kiếm sống liên quan đến xã hội làm mất uy tín, danh dự bản thân và ảnh hưởng đến danh dự của chị, khiến cho chị mất hết niềm tin, tình cảm ở anh Th và nhiều vấn đề khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Hiện nay, mâu thuẫn của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không liên lạc, không can dự vào cuộc sống riêng của nhau. Đến nay, chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc tiếp tục chung sống chỉ làm khổ cả hai người nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phú Th.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Vợ chồng chị không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Bị đơn anh Nguyễn Phú Th trong quá trình tố tụng trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thanh H trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn ngày 25/6/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống tại nhà anh được 05 tháng sau đó về sống cùng nhà vợ ở Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn từ tháng 8/2019.

Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ đầu năm 2021 trở lại đây thì vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau.

Tuy nhiên anh Th xác định bản thân vẫn còn tình cảm với vợ nên đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian suy nghĩ và thuyết phục chị H về đoàn tụ. Nếu quá trình thuyết phục mà chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng sẽ nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Vợ chồng anh không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Ng và phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án được cung cấp thông tin như sau: Anh Nguyễn Phú Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và là công dân sinh sống tại tổ 13, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn anh Th và chị H sinh sống cùng nhau tại tổ 13, phường Ng, thành phố B được vài tháng thì vợ chồng chuyển về sống cùng mẹ đẻ của chị H ở Tổ Kh, phường H, thành phố B, được một thời gian thì anh Th lại chuyển về sống với mẹ đẻ ở tổ 13, phường Ng còn chị H vẫn sống ở nhà mẹ đẻ chị H ở Tổ Kh, phường H. Hiện anh Th và chị H đã sống ly thân và không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa.

Qua lấy lời khai của một số người làm chứng là mẹ đẻ của chị H; mẹ đẻ của anh Th và hàng xóm sống gần nhà chị H thì họ đều cho biết sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh Th hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn nhưng từ năm 2020- 2021 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân được khoảng 02 năm nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn đi lại, quan tâm, liên lạc với nhau nữa. Tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh Th đã không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, khó có thể hàn gắn được.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chỉ có mặt khi Tòa án tiến hành lấy lời khai còn lại vắng mặt tại các phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa mà không có lý do, chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình Tòa án mở phiên tòa để xét xử, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228, 229, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Phú Th.

+ Về con chung: Chị H và anh Th không có con chung.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh Th đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn anh Nguyễn Phú Th có địa chỉ cư trú tại Tổ 13, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; những người làm chứng vắng mặt không có lý do, do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với anh Nguyễn Phú Th trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn ngày 25/06/2018 nên xác định quan hệ hôn nhân của chị Hoa với anh Thành là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng khoảng 2 -3 năm trở lại đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị H trình bày chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay còn anh Th có lời khai là vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Tuy có mâu thuẫn lời khai về thời gian ly thân, tuy nhiên cả chị H và anh Th đều xác nhận trong thời gian ly thân, vợ chồng đã không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh Th. Còn anh Th mặc dù có ý kiến đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian suy nghĩ và thuyết phục chị H về đoàn tụ nhưng thực tế anh Th không hề có một động thái tích cực nào trong việc mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó thể hiện ở việc Tòa án đã 02 lần mở phiên hòa giải nhưng anh Th đều vắng mặt tại phiên hòa giải không có lý do. Sau đó đến các phiên tòa, anh Th cũng đều vắng mặt. Qua đó thể hiện anh Th không còn có nguyện vọng được hàn gắn cuộc hôn nhân với chị H nữa.

Qua lời khai của những người làm chứng và qua xác minh về tình trạng hôn nhân của chị H với anh Th tại địa phương nơi vợ chồng cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th là thực tế và ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau, đời sống chung đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc chị H xin ly hôn với anh Th là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Phú Th không có con chung.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Phú Th đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 229, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H. Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Phú Th.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Phú Th không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Phú Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002185 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn;
- UBND phường H, TP. Bắc Kạn
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

